

Ngày	8,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.2%	-2.3%	-6.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	8,200 - 12,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	377
Số lượng CPLH (CP)	43,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,755
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.83
EPS	-124
P/E	-69.6

DT thuần

Q1/24

47.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼167| -77.9%

YoY: ▼3.60| -7.1%

LN trước thuế

Q1/24

-0.71

tỷ VNĐ

QoQ: ▼14.5| -105%

YoY: ▲ 0.81| 53.5%

LN sau thuế

Q1/24

-1.57

tỷ VNĐ

QoQ: ▼16.9| -110%

YoY: ▲ 0.99| 38.7%

ROA

2023

-0.6%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2023

423

tỷ VNĐ

YoY: ▼168| -28.5%

LN trước thuế

2023

11.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼7.50| -40.3%

LN sau thuế

2023

3.56

tỷ VNĐ

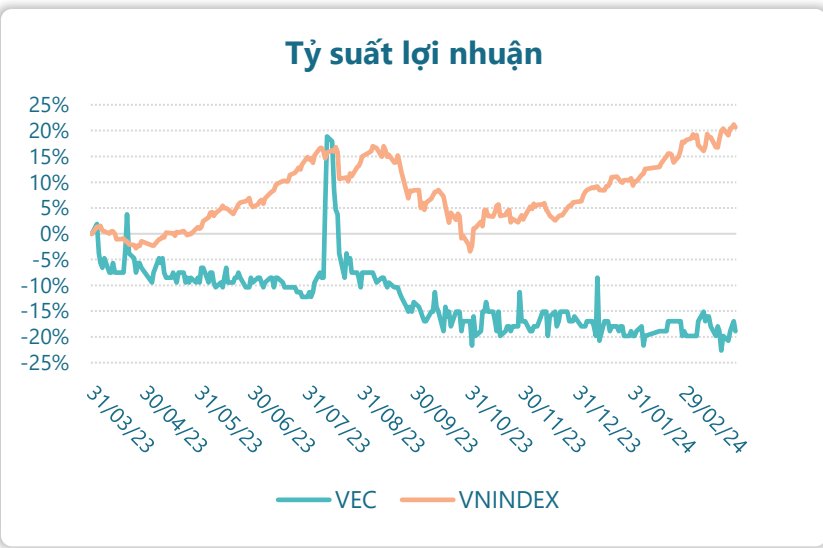
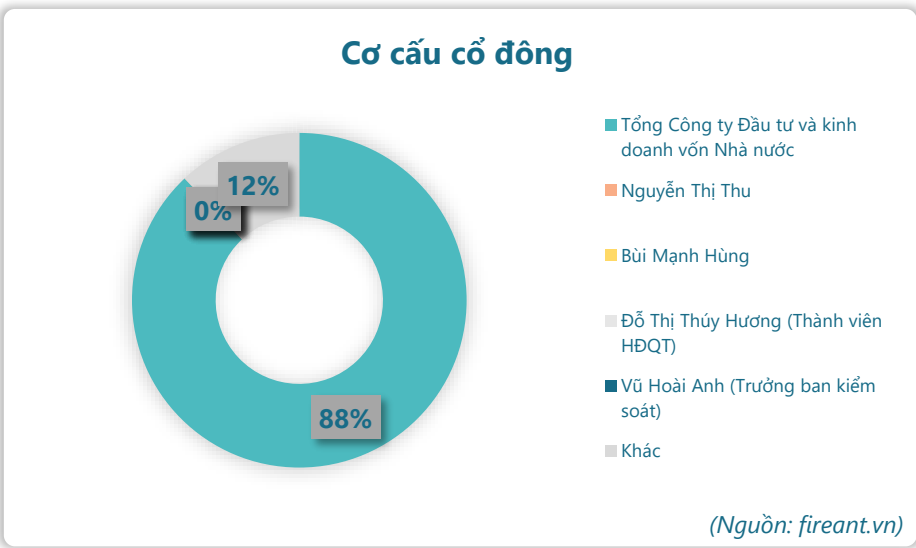
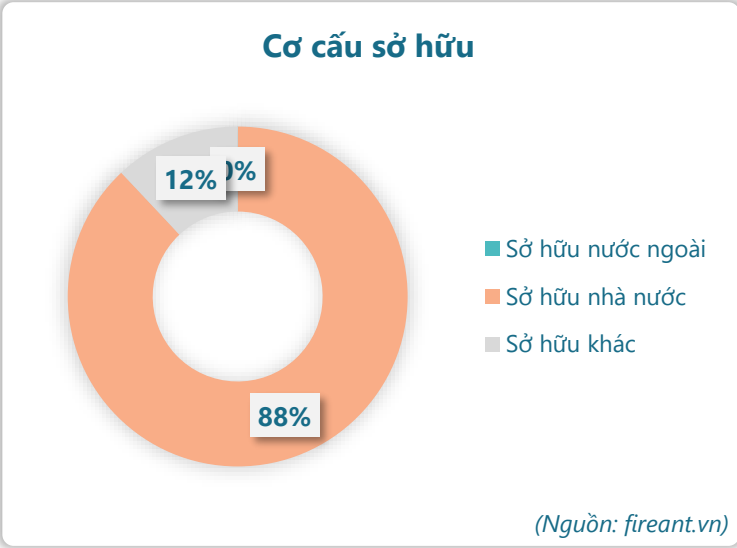
YoY: ▼9.04| -71.8%

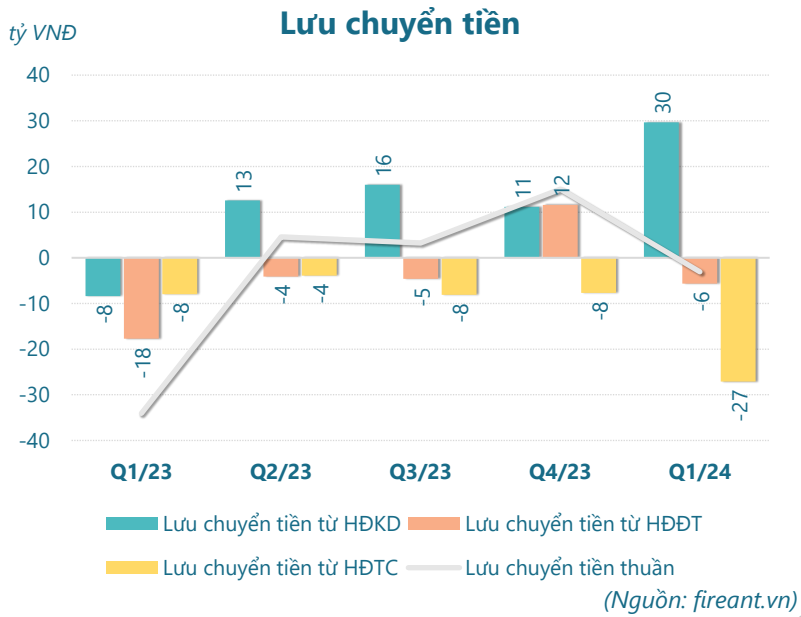
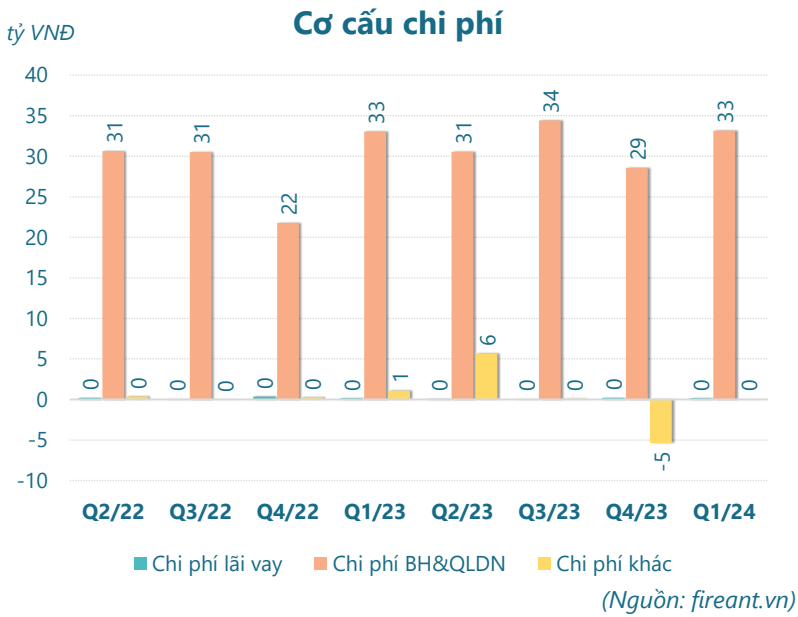
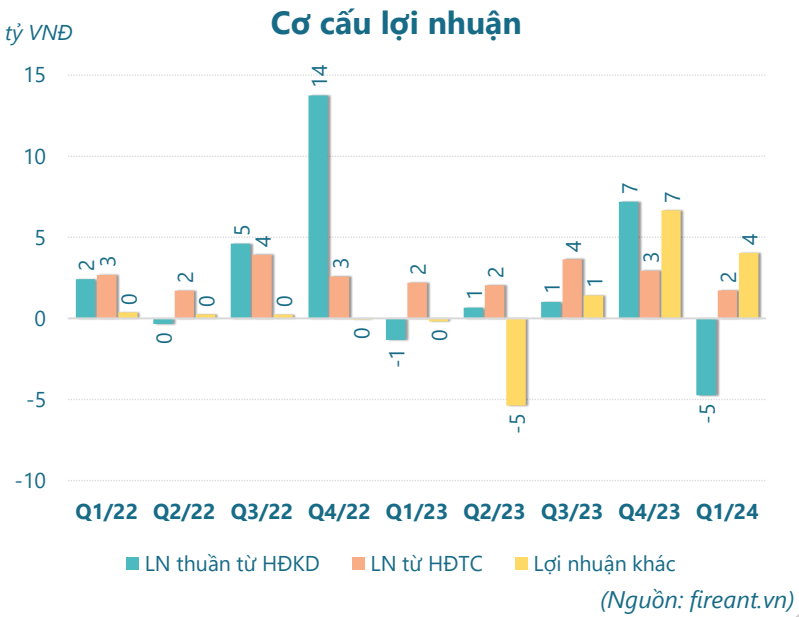
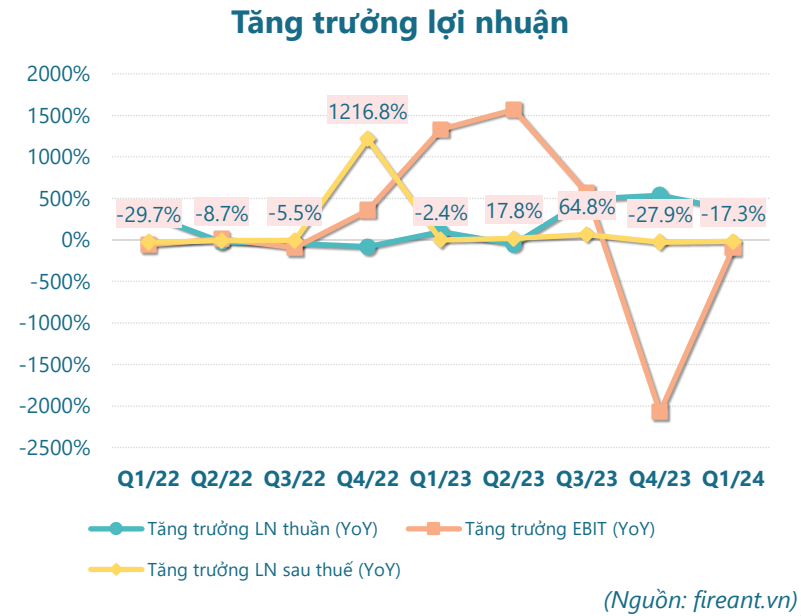
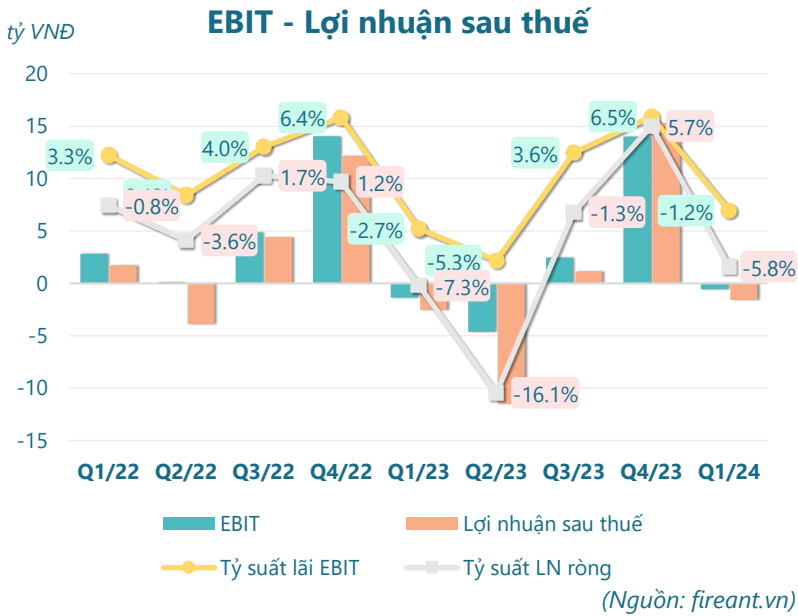
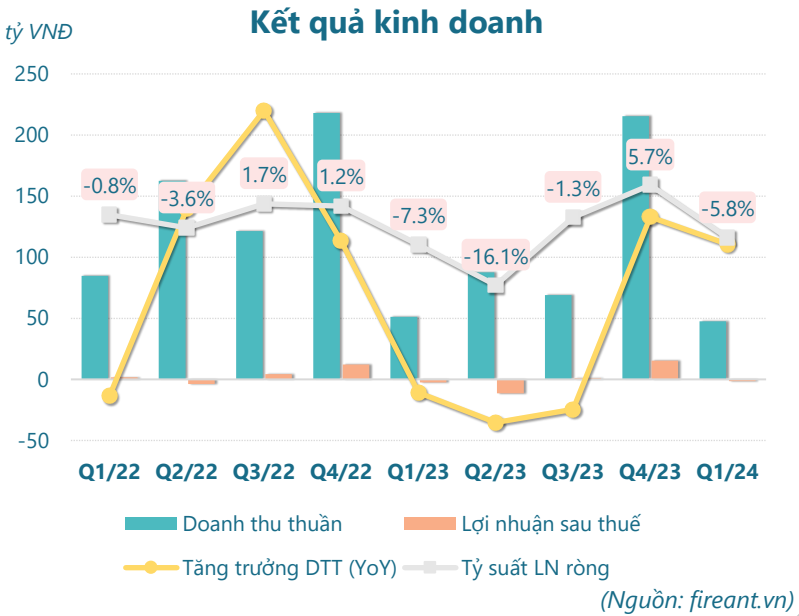
ROE

2023

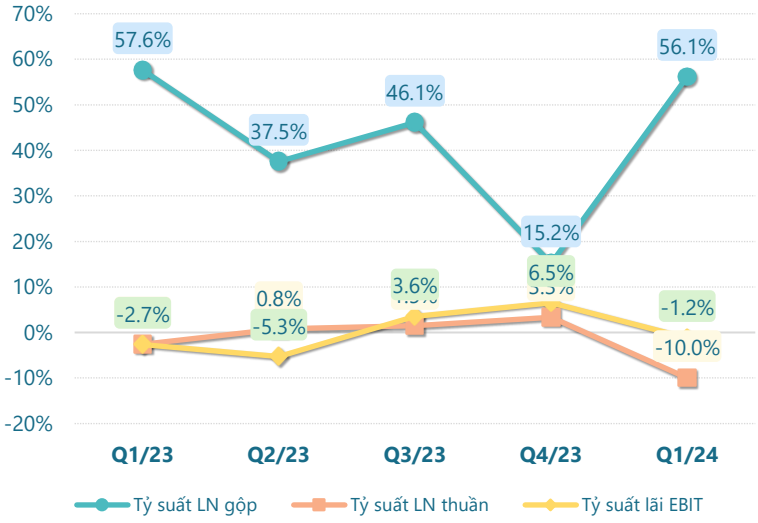
-0.9%

+/- YoY: ▼ 0.3%



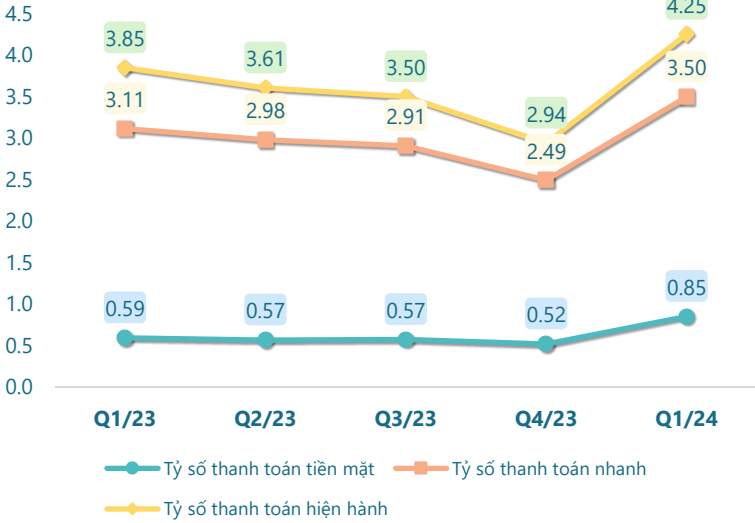


Tỷ suất lợi nhuận



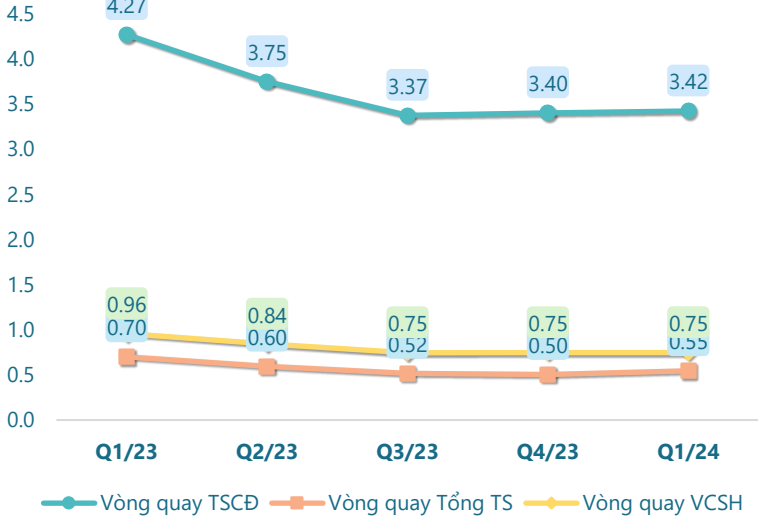
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



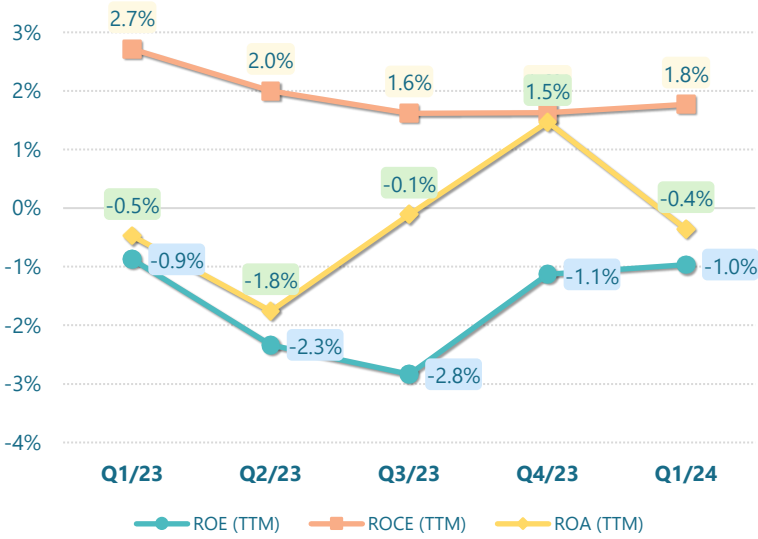
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



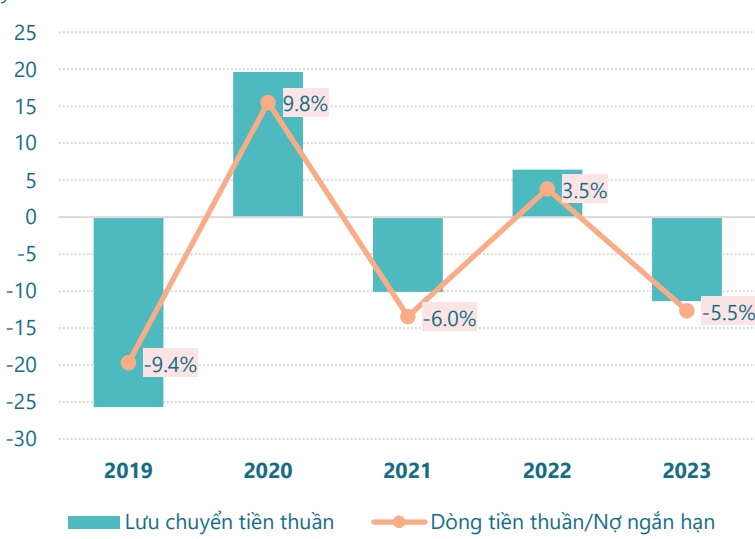
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



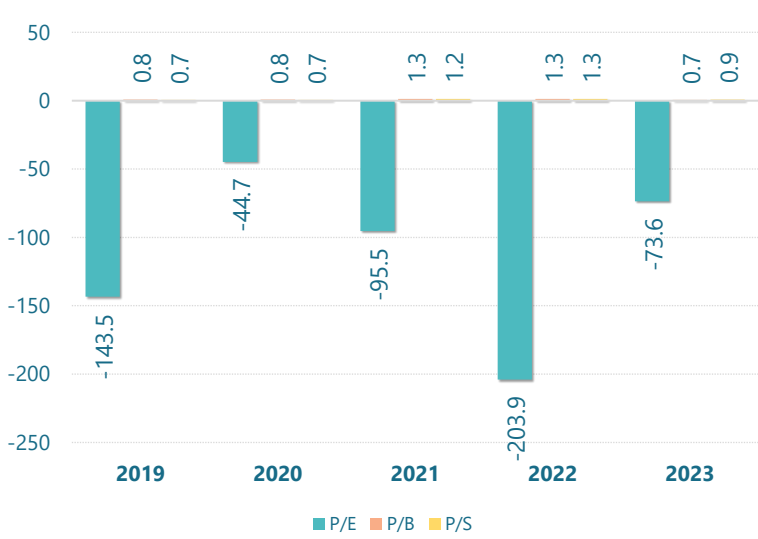
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)